

MT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 52 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2015

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: ...C.....
	Ngày: 14/01/2015

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung
thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn 2050

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 7 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An và Báo cáo thẩm định của Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn 2050, với những nội dung chính sau:

1. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch:

a) Phạm vi quy hoạch: Vùng nghiên cứu phát triển thành phố Vinh có diện tích khoảng 250 km², bao gồm:

- Toàn bộ thành phố Vinh;

- Toàn bộ thị xã Cửa Lò;

- Huyện Nghi Lộc: Toàn bộ thị trấn Quán Hành; toàn bộ các xã Nghi Xuân, Phúc Thọ, Nghi Thái, Nghi Phong, Nghi Thạch, Nghi Trường, Nghi Trung, Nghi Thịnh, Nghi Long, Nghi Khánh, Nghi Hợp, Nghi Vạn, Nghi Diên, Nghi Hoa, Nghi Thuận và một phần của xã Nghi Xá nằm phía Nam đường Nam Cẩm - Cửa Lò;

- Huyện Hưng Nguyên: Toàn bộ xã Hưng Tây; một phần của thị trấn Hưng Nguyên, các xã Hưng Lợi, Hưng Mỹ nằm phía Bắc của quốc lộ 1 tránh thành phố Vinh, xã Hưng Đạo ở phía Bắc của quốc lộ 46 và quốc lộ 1 đoạn tránh thành phố Vinh.

b) Ranh giới quy hoạch như sau:

- Phía Bắc giáp: Đường Nam Cẩm - Cửa Lò và sông Cẩm;
- Phía Nam giáp: Quốc lộ 1 (đoạn tránh thành phố Vinh) và sông Lam;
- Phía Đông giáp: Sông Lam đến Cửa Hội và biển Đông;
- Phía Tây giáp: Xã Nam Giang, huyện Nam Đàn và sông Ké Gai.

2. Tính chất và chức năng đô thị:

- Là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội và đầu mối giao lưu của tỉnh Nghệ An. Đầu tàu tăng trưởng và giải quyết các nhiệm vụ trọng yếu về phát triển kinh tế của tỉnh Nghệ An và vùng Bắc Trung bộ;

- Đô thị loại I, trung tâm của vùng Bắc Trung bộ về các lĩnh vực: Tài chính, thương mại, du lịch, khoa học - công nghệ, công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ cao, y tế, văn hóa, thể thao, giáo dục - đào tạo. Có vị trí quan trọng về an ninh quốc phòng, đầu mối giao thông quốc gia, quốc tế.

3. Quy mô dân số và đất đai:

a) Quy mô dân số:

- Quy mô dân số quy hoạch dự báo đến năm 2020 khoảng 667.000 người. Trong đó dân số đô thị chiếm 78%, với tỷ lệ tăng từ 3,0% - 3,6%/năm;

- Quy mô dân số quy hoạch dự báo đến năm 2030 khoảng 900.000 người. Trong đó dân số đô thị chiếm 90%, với tỷ lệ tăng 2,8% - 3,3%/năm từ 2020 - 2030;

- Quy mô lao động dự báo đến năm 2030 đạt khoảng 450.000 người, chiếm tỷ lệ 50% dân số. Trong đó, phân bố trong ngành nông - lâm - ngư nghiệp là 22.000 người, chiếm tỷ lệ 5%; ngành công nghiệp và xây dựng là 180.000 người, chiếm tỷ lệ 40%; ngành dịch vụ là 248.000 người, chiếm tỷ lệ 55%.

b) Quy mô đất đai:

Tổng diện tích đất lập quy hoạch khoảng 250 km², bao gồm:

- Đất dân dụng khoảng 114,319 km²;
- Đất ngoài dân dụng khoảng 69,419 km²;
- Đất khác khoảng 66,27 km².

4. Định hướng phát triển không gian đô thị:

a) Mô hình phát triển đô thị:

- Vùng quy hoạch đô thị Vinh phát triển theo mô hình “Đô thị đa cực sinh thái phi tập trung, nhất thể hoá giữa đô thị với nông thôn và tự nhiên”.

- Phát triển độc lập nhưng kết nối đồng bộ 3 khu vực đô thị: Vinh - Hưng Nguyên; Cửa Lò; Quán Hành - Khu kinh tế Đông Nam bằng các trục giao thông chính gồm:

+ Kết nối Bắc - Nam, theo các trục: Quốc lộ 1 và tuyến giao thông quy hoạch mới song song với quốc lộ 1 từ Khu Công nghiệp Nam Cẩm đến đường Dũng Quyết (ven sông Lam) nối với quốc lộ ven biển.

+ Kết nối Tây Nam - Đông Bắc, theo các trục: Quốc lộ 46 (Vinh đi Cảng Cửa Lò); đường Trung tâm nối Hưng Nguyên - Vinh - Cửa Lò; tỉnh lộ 535 Vinh - Cửa Hội.

+ Kết nối Đông - Tây, theo các trục: Đường N5 thuộc Khu kinh tế Đông Nam nối từ quốc lộ 1 đoạn tránh Vinh; đường nối tỉnh lộ 534 với đường Nguyễn Sinh Cung (Cửa Lò); đường Nguyễn Sỹ Sách kéo dài; đường Nguyễn Viết Xuân; đoạn quốc lộ 46 nối quốc lộ 1 (trong nội đô).

+ Mạng đường vành đai bao quanh khu vực quy hoạch: Quốc lộ 1 đoạn tránh Vinh; đường Nam Cẩm - Cửa Lò; đường Bình Minh (Cửa Lò) và đường ven sông Lam.

- Kết nối mềm giữa các khu vực đô thị là không gian nông nghiệp - nông thôn mới và không gian thiên nhiên ven sông Lam, nhằm bảo tồn cảnh quan sinh thái tự nhiên, phát triển du lịch, gắn kết các khu danh thắng, di tích lịch sử văn hóa của vùng phụ cận.

b) Phân vùng phát triển đô thị:

Không gian đô thị Vinh được chia thành 4 phân vùng trong đó có 3 phân vùng phát triển đô thị và 01 phân vùng là khu vực liên kết, cụ thể như sau:

- Phân vùng thứ nhất: Khu vực đô thị trung tâm, gồm phố Vinh hiện hữu và mở rộng về phía Tây thuộc huyện Hưng Nguyên.

Tổng diện tích đất khoảng 110,27 km², dân số khoảng 559.000 người. Có chức năng là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa, đầu mối về thương mại, du lịch, y tế, giáo dục đào tạo, công nghiệp sạch và công nghiệp công nghệ cao và các khu đô thị mới. Định hướng phát triển như sau:

+ Khu vực trung tâm thành phố Vinh hiện hữu: Cải tạo, chỉnh trang khu vực trung tâm, các khu dân cư cũ; xây dựng hoàn thành các dự án đô thị mới, các trung tâm thương mại, văn hoá - thể thao, giáo dục đào tạo, ... và phát triển hạ tầng đồng bộ với khu vực đô thị Vinh hiện hữu.

+ Phát triển về phía Bắc: Cải tạo chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu, phát triển các khu chức năng, khu đô thị mới hiện đại có dải cây xanh cảnh quan ngăn cách với quốc lộ 1, công viên rừng kết hợp nông thôn mới.

+ Phát triển về phía Đông - Đông Bắc. Cải tạo chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu. Phát triển các khu chức năng: Khu trung tâm công cộng, trung tâm tài chính; Khu trung tâm công nghệ thông tin tại các trường đại học; bệnh viện đa khoa tỉnh và bệnh viện quốc tế; công viên sinh thái; các khu đô thị sinh thái và hệ thống du lịch sinh thái sông Lam.

+ Phát triển về phía Nam: Phát triển không gian đô thị đến quốc lộ 1 tuyến tránh Vinh, xây dựng khu đô thị mật độ thấp, đảm bảo vùng đệm cây xanh và trữ nước.

+ Về phía Tây: Phát triển theo các trục quốc lộ 46 mới, quốc lộ 46 cũ và trục trung tâm Vinh - Hưng Tây. Cải tạo chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu; phát triển khu hỗn hợp công nghiệp, đô thị, dịch vụ có diện tích khoảng 1.100 ha, bao gồm vùng mở rộng Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An phát triển Tổ hợp khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ diện tích 750 ha.

- Phân vùng thứ hai: Khu vực đô thị Cửa Lò hiện hữu và mở rộng về phía Tây thuộc huyện Nghi Lộc.

Tổng diện tích đất khoảng 41,99 km², dân số khoảng 200.000 người. Có chức năng là đô thị du lịch biển, đồng thời phát triển các khu đô thị mới có trọng tâm về các lĩnh vực giáo dục đào tạo, thể dục thể thao, du lịch nghỉ dưỡng. Định hướng phát triển như sau:

+ Khu vực Cửa Lò hiện hữu: Chỉnh trang đô thị hiện hữu; khu vực cuối đại lộ Vinh - Cửa Lò là trung tâm đô thị mới. Xây dựng đồng bộ Trung tâm du lịch biển trong đó bố trí một số khu dịch vụ du lịch cao cấp, gắn với khai thác đảo Ngư được liên kết với đất liền bằng hệ thống cáp treo và tàu thủy cao tốc; nâng cấp, mở rộng cảng Cửa Lò theo quy hoạch được phê duyệt; phát triển dịch vụ vận tải biển; duy trì, phát triển ngành nghề hải sản trở thành làng nghề du lịch.

+ Khu vực phía Tây: Phát triển các khu chức năng có tính chất vùng như Đô thị đại học và Khu liên hợp thể thao vùng Bắc Trung bộ.

- Phân vùng thứ ba: Khu vực đô thị Quán Hành - Khu kinh tế Đông Nam.

Tổng diện tích đất khoảng 25,37 km², dân số khoảng 54.000 người. Có chức năng là trung tâm công nghiệp và đầu mối vận tải hàng hóa, đồng thời phát triển các khu đô thị mới với định hướng phát triển:

+ Khu vực đô thị Quán Hành hiện hữu và phía Nam đường N5 (Khu kinh tế Đông Nam): Chỉnh trang đô thị hiện hữu, phát triển các khu đô thị mới, các trung tâm hành chính khu vực, các trung tâm thương mại đầu mối.

+ Khu vực phía Bắc đường N5: Phát triển các khu công nghiệp tập trung, công nghiệp công nghệ cao, khu phi thuế quan.

- Phân vùng thứ tư: Là vùng đệm thuộc vùng nông thôn và vùng ven của các phân vùng phát triển.

Tổng diện tích đất khoảng 72,37 km², dân số khoảng 87.000 người. Bao gồm một phần diện tích đất của các xã Nghi Thái, Phúc Thọ, Nghi Phong, Nghi Xuân, Nghi Thạch, Nghi Trường, Nghi Diên, Nghi Thịnh, Nghi Khánh, Nghi Hợp, Nghi Long, Nghi Vạn thuộc huyện Nghi Lộc; một phần diện tích đất xã Hưng Tây thuộc huyện Hưng Nguyên và dải đất dọc theo đường quốc lộ 1 đoạn tránh Vinh, đường ven sông Lam. Chức năng chính là khu vực nông thôn - nông nghiệp, khu vực dự trữ phát triển và hệ thống sông hồ, là không gian đệm giữa các khu vực đô thị. Phát triển theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới trên cơ sở cải tạo khu dân cư nông thôn, khuyến khích xây dựng nhà ở truyền thống, bảo tồn và phát huy các di tích lịch sử văn hoá và các làng nghề, kết hợp du lịch sinh thái và đầu tư phát triển nông nghiệp năng suất cao.

c) Định hướng phát triển các khu chức năng:

- Quy hoạch trung tâm công cộng và trung tâm chuyên ngành:

+ Trung tâm hành chính:

Quy hoạch trung tâm hành chính theo khu vực đô thị hiện hữu và hình thành các trung tâm hành chính mới tại các khu vực phát triển đô thị mới. Với hạt nhân là Trung tâm chính trị - hành chính cấp tỉnh và thành phố tại khu vực Quảng trường Hồ Chí Minh. Sắp xếp, nâng cấp, cải tạo các cơ sở đã có.

+ Trung tâm tài chính - thương mại: Tôn tạo, nâng cấp và mở rộng mạng lưới hệ thống trung tâm tài chính - thương mại hiện hữu khu vực đường Lê Lợi, Quang Trung, chợ Vinh, Trần Phú và đường V.I.Lê-nin kết hợp với các trung tâm thương mại - tài chính cấp 2. Cải tạo và nâng cấp hệ thống các chợ trong nội thị. Xây dựng các trung tâm thương mại mới tại các vùng ngoại thị. Hình thành các phố mua sắm và ẩm thực tại trung tâm thành phố Vinh và thị xã Cửa Lò, xây dựng các công trình tài chính - thương mại lớn theo đại lộ Vinh - Cửa Lò.

+ Trung tâm khoa học - công nghệ: Hoàn thiện, nâng cấp các viện nghiên cứu, Trung tâm đào tạo ứng dụng khoa học công nghệ gắn với sản xuất công nghiệp công nghệ cao trên cơ sở các công trình hiện có. Trọng điểm phát triển các cơ sở (Viện) nghiên cứu mới tại khu vực xã Hưng Hòa và Trung tâm nghiên cứu phát triển khoa học kỹ thuật gắn với đào tạo tại khu vực Cửa Lò.

+ Trung tâm công nghệ thông tin: Xây dựng mới Công viên phần mềm tại xã Nghi Phú và Trung tâm nghiên cứu phát triển khoa học kỹ thuật tại khu vực phía Đông thành phố tại xã Hưng Hòa.

+ Trung tâm công nghiệp công nghệ cao: Phát triển Tổ hợp khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ thuộc phạm vi mở rộng ranh giới Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An và khu vực phía Nam Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An.

+ Trung tâm giáo dục - đào tạo: Cải tạo, nâng cấp các mạng lưới công trình đào tạo hiện có như Đại học Vinh, Đại học Y khoa Vinh, Đại học Sư phạm kỹ thuật Vinh, Đại học Kinh tế Nghệ An, ... và mạng lưới các trường học phổ thông các cấp tại các khu vực đô thị và nông thôn đạt theo quy chuẩn hiện hành. Phát triển chuỗi cơ sở giáo dục - đào tạo mới: Khu đô thị Đại học mới tại Cửa Lò, các trường cao đẳng dạy nghề và trường Đại học Quốc tế. Quy hoạch xây dựng một số trường học phổ thông quốc tế ở các khu vực đô thị mới và trong khu Trung tâm nghiên cứu tại xã Hưng Hoà.

+ Trung tâm y tế: Hình thành mạng lưới khám chữa bệnh có tính chất đa khoa và chuyên khoa. Trọng điểm phát triển tại một số khu vực thuộc xã Nghi Phú; Hưng Lộc. Phát triển xây dựng mới các bệnh viện chuyên ngành. Thu hút đầu tư Bệnh viện Quốc tế.

+ Trung tâm văn hóa: Tôn tạo, phục hồi các công trình: Thành cổ, Chùa Diệc, Thành Phương Hoàng Trung Đô - Núi Quyết, Văn Miếu, đền Nguyễn Xí. Xây dựng hoàn chỉnh đồng bộ các quảng trường. Phát triển, xây dựng: Công viên rừng - văn hóa - thể thao tại khu vực Nghi Thạch, Cửa Lò, khu vực Núi Quyết - Sông Lam; Trung tâm triển lãm, biểu diễn nghệ thuật, điện ảnh; Hệ thống các bảo tàng.

+ Trung tâm thể thao: Cải tạo chỉnh trang hệ thống các công trình thể thao hiện hữu; phát triển hệ thống các công trình thể thao cấp đô thị, trọng tâm là Khu liên hợp thể thao vùng Bắc Trung bộ - Trung tâm thể thao phục vụ đào tạo thể thao thành tích cao và các công trình thi đấu tại xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc; xây dựng các trung tâm thể thao cấp tỉnh, thành phố và thể thao chuyên ngành.

+ Trung tâm du lịch: Tập trung phát triển trọng điểm du lịch Cửa Lò, hình thành các khu nghỉ dưỡng cao cấp tại Cửa Lò - Đảo Ngư. Phát triển các điểm du lịch, các khách sạn cao cấp, các Trung tâm lễ hành tại khu vực Vinh. Xây dựng, hình thành các tuyến du lịch tham quan và các tuyến du lịch sinh thái, khám phá Sông Lam - Núi Quyết.

- Phát triển hệ thống các khu ở:

+ Cải tạo, nâng cấp các khu dân cư cũ tại các khu vực đô thị và nông thôn theo hướng nâng cao chất lượng hạ tầng kỹ thuật đô thị, nâng cao mật độ xây dựng.

+ Xây dựng các khu dân cư mới và khu đô thị hiện đại đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, đáp ứng sự gia tăng dân số đô thị trong tương lai, tại khu vực Vinh và Hưng Nguyên, Khu vực Cửa Lò, Khu vực Quán Hành - Khu kinh tế Đông Nam.

- Phát triển công nghiệp:

+ Quy hoạch phát triển các trung tâm công nghiệp, các khu công nghiệp và khu công nghiệp công nghệ cao tại Khu kinh tế Đông Nam, Khu công nghiệp Bắc Vinh; trọng điểm phát triển khu hỗn hợp công nghiệp, đô thị, dịch vụ phía Tây thành phố, trong đó có khu công nghiệp nằm trong Tổ hợp khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ thuộc phạm vi mở rộng ranh giới Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An.

+ Phát triển một số cụm công nghiệp tại ngoại vi các khu vực đô thị và hình thành các làng nghề truyền thống.

+ Di dời các xí nghiệp gây ô nhiễm ra khỏi thành phố, phát triển công nghiệp theo hướng công nghiệp sạch thân thiện môi trường, công nghiệp công nghệ cao.

- Phát triển hệ thống cây xanh - công viên:

+ Hình thành mạng lưới cây xanh kết nối từ khu vực đô thị hiện hữu đến đô thị mới và hệ sinh thái tự nhiên - nông nghiệp gắn kết với 3 khu vực sinh thái là Núi Đại Huệ, Núi Cẩm, Hồng Lĩnh tạo nên hệ sinh thái bền vững cho toàn đô thị.

+ Bảo tồn và phát triển các vành đai xanh gắn với mặt nước khu vực phía Nam, khu vực phía Tây, khu vực phía Đông và cây xanh công viên sinh thái dọc bờ biển Cửa Lò.

+ Phát triển các công viên rừng tại khu vực phía Tây Vinh, Đông Vinh, Tây Nam Cửa Lò để tạo thành các vùng vi khí hậu trong các khu vực đô thị.

+ Phát triển hệ thống cây xanh tạo dải phân cách dọc các tuyến giao thông chính, đường bao quanh thành phố, tăng cường hệ thống cây xanh dọc theo các tuyến phố và vườn hoa, tiểu công viên trong các khu dân cư, các cơ quan, xí nghiệp.

- Phát triển Khu vực nông nghiệp - nông thôn, vùng đệm:

+ Phát triển các khu sản xuất nông nghiệp trong khu vực nông thôn để phục vụ nhu cầu cho đô thị; hình thành làng nghề trồng hoa, cây cảnh kết hợp du lịch.

+ Quy hoạch bố trí sắp xếp, cải tạo các khu ở nông thôn theo định hướng quy hoạch nông thôn mới, bảo tồn phát huy các di tích lịch sử văn hoá trong các làng mạc, phát triển các mô hình nhà ở sinh thái, cộng đồng nông nghiệp sinh thái.

+ Đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ hướng đến phát triển không gian nông thôn đậm đà truyền thống địa phương và văn minh.

- Bảo tồn di sản văn hóa lịch sử và thiên nhiên:

Bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử văn hóa Thành cổ Vinh, Khu Phụng Hoàng Trung Đô; các di tích lịch sử văn hóa, đền chùa đã được xếp hạng; các làng nghề truyền thống. Khoanh vùng quản lý bảo vệ có kiểm soát các khu vực di tích này.

d) Định hướng kết nối với khu vực phụ cận:

- Về phía Bắc - Khu kinh tế Đông Nam và huyện Diễn Châu: Kết nối qua quốc lộ 1, đường cao tốc, đường ven biển; khai thác các lợi thế về đất đai, cảnh quan, di tích lịch sử để phát triển công nghiệp, dịch vụ và du lịch.

- Về phía Nam - vùng Bắc Hà Tĩnh: Khai thác cảnh quan ven sông Lam phía Nam thành phố Vinh để phát triển du lịch dịch vụ kết nối với các đô thị và khu di tích văn hoá Nguyễn Du, hệ sinh thái núi Hồng Lĩnh phía Nam sông Lam thuộc tỉnh Hà Tĩnh.

- Về phía Đông - ra biển Đông: Khai thác lợi thế về biển để phát triển du lịch dịch vụ, khai thác và phục vụ hậu cần nghề cá; hình thành các trung tâm phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn. Khai thác đảo Ngư để xây dựng du lịch nghỉ dưỡng cao cấp.

- Về phía Tây - vùng Hưng Nguyên, Nam Đàn: Liên kết bằng quốc lộ 46 cũ và mới, phát triển hệ thống các công trình thương mại dịch vụ đầu mối tiêu thụ nông sản thực phẩm, các công trình dịch vụ du lịch phục vụ liên kết hệ thống các di tích văn hoá, lịch sử cách mạng.

5. Định hướng quy hoạch sử dụng đất:

Tổng diện tích đất lập quy hoạch khoảng 250 km², bao gồm:

- Đất dân dụng khoảng 114,319 km² gồm khu vực Vinh - Hưng Nguyên: 69,468 km², Cửa Lò: 27,574 km², Quán Hành - Khu kinh tế Đông Nam: 15,411 km²; khu vực nông thôn 1,866 km².

- Đất ngoài dân dụng khoảng 69,419 km² gồm khu vực Vinh - Hưng Nguyên: 40,805 km², Cửa Lò: 14,42 km², Quán Hành - Khu kinh tế Đông Nam: 9,963 km²; khu vực nông thôn 4,23 km².

- Đất khác khoảng 66,27 km² chủ yếu ở khu vực nông thôn và vùng ven.

6. Định hướng thiết kế đô thị:

- Vùng lõi đô thị Vinh: Thiết kế khu vực Quảng trường Hồ Chí Minh, quần thể công viên Trung tâm, công viên Nguyễn Tất Thành và hệ thống các cơ quan hành chính trung tâm tỉnh và thành phố theo hướng hiện đại; trục đường Quang Trung: Cải tạo khu vực chung cư cũ phía Đông đường Quang Trung thành tuyến phố hiện đại cho trung tâm đô thị; cải tạo khu vực chợ Vinh; thiết kế chỉnh trang lại khu vực bảo tồn giá trị truyền thống: Lâm viên núi Quyết, Thành Cổ, Đình Làng Đò (Hưng Dũng), ... Xây dựng các công trình kiến trúc có tính chất biểu tượng, điểm nhấn tại khu vực cửa ngõ phía Nam (Bến Thủy), phía Tây (Hưng Nguyên) và tại các khu chức năng chính như Khu trung tâm công cộng, thương mại mới (tại Nghi Phú), Khu Công viên phân mềm (tại Hưng Hòa), Tổ hợp khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ phía Tây thành phố, ...

- Vùng Quán Hành - Khu kinh tế Đông Nam: Xây dựng công trình kiến trúc mang tính biểu tượng cho đô thị công nghiệp, cửa ngõ phía Bắc thành phố, bố trí dải cây xanh cách ly quanh khu công nghiệp, dọc quốc lộ 1A.

- Vùng đô thị Cửa Lò: Xây dựng các công trình kiến trúc mang tính biểu tượng, điểm nhấn tại các khu vực trung tâm đô thị du lịch biển và Khu đô thị Đại học; thiết kế khu vực Quảng trường mới tại điểm kết thúc đại lộ Vinh - Cửa Lò. Phát triển các không gian cây xanh mặt nước ven biển.

- Vùng nông thôn: Cải tạo và xây dựng nông thôn mới trên cơ sở giữ gìn cấu trúc không gian làng, xã truyền thống; bảo tồn các di tích lịch sử, văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng và cảnh quan thiên nhiên gắn với khai thác du lịch nông thôn; phát triển các mô hình nhà ở sinh thái, cộng đồng nông nghiệp sinh thái.

- Phát triển trục trung tâm Hưng Tây - Vinh - Cửa Lò: Là trục không gian biểu tượng mới của đô thị, dải phân cách trung tâm của trục có chức năng là vành đai xanh quy mô lớn, trong dải phân cách bố trí tuyến xe buýt nhanh (BRT), tích hợp dải phân cách với không gian mở của đô thị, công trình công cộng - văn hóa, giao thông. Hai bên đường xây dựng các trung tâm khu đô thị mới cao tầng hiện đại, có mật độ xây dựng cao và có không gian cây xanh cảnh quan ngăn cách.

- Phát triển trục cảnh quan tự nhiên sông Lam, sông Đào, sông Kè Gai: Thiết kế đô thị sinh thái ven sông kết hợp với thoát nước, môi trường sinh thái, giao thông thủy.

7. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị:

a) Giao thông:

- Giao thông đối ngoại:

+ Đường không: Nâng cấp cảng hàng không Vinh phù hợp với quy hoạch phát triển ngành hàng không đã được phê duyệt.

+ Đường sắt: Cải tạo nhà ga đường sắt hiện hữu; Quy hoạch tuyến đường sắt cao tốc và bố trí nhà ga đường sắt cao tốc tại xã Hưng Tây (huyện Hưng Nguyên) theo quy hoạch phát triển ngành được duyệt.

+ Đường bộ:

. Quy hoạch đường cao tốc Bắc Nam nằm phía Tây thành phố, mặt cắt 8 làn xe rộng 100 m. Bố trí điểm kết nối với đô thị tại giao điểm với trục Hưng Tây - Vinh - Cửa Lò (nút giao khác mức). Mở rộng quốc lộ 1A đoạn Nam Cẩm - Quán Bánh có mặt cắt ngang rộng 100 m; quốc lộ 1A đoạn tránh thành phố Vinh có mặt cắt ngang rộng 100 m; quốc lộ ven biển đi qua Cửa Lò có mặt cắt ngang rộng 60 m. Xây dựng cầu Cửa Hội, cầu Hưng Hòa qua sông Lam kết nối với huyện Nghi Xuân - Hà Tĩnh.

. Hệ thống bến xe khách liên tỉnh gồm: Bến xe phía Bắc tại xã Nghi Kim, bến xe phía Tây tại xã Hưng Đạo (Hưng Nguyên), bến xe phía Nam tại xã Hưng Lợi.

+ Đường thủy: Xây dựng cảng Cửa Lò theo quy hoạch được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt là khu bến cảng tổng hợp, phục vụ trực tiếp Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, tiếp chuyển hàng hóa quá cảnh cho Lào, Đông Bắc Thái Lan tiếp nhận cỡ tàu từ 10.000 DWT đến 30.000 DWT kết hợp bến du thuyền phục vụ phát triển du lịch. Xây dựng cảng Cửa Hội là cảng cá của vùng, tiếp nhận cỡ tàu từ 400 - 1000 DWT. Tổ chức hệ thống giao thông đường thủy nội địa trên cơ sở kết nối sông Lam, sông Đào, sông Ké Gai. Chuyển đổi cảng Bến Thủy từ cảng hàng hoá trở thành cảng hành khách và phục vụ du lịch.

- Giao thông đối nội:

+ Nâng cấp, hoàn chỉnh hệ thống đường giao thông nội thị hiện hữu. Phát triển mạng lưới đường nội thị theo mạng ô bàn cờ, hình thành các trục chính theo hướng Nam - Bắc, Đông - Tây đảm bảo quy chuẩn xây dựng.

+ Xây dựng tuyến xe buýt nhanh BRT hiện đại trên trục Vinh - Cửa Lò, các tuyến xe buýt nội thị liên kết với các vùng phụ cận; bố trí quỹ đất hợp lý để xây dựng hệ thống đường sắt đô thị với tàu điện ngầm sau năm 2030 vào thời điểm thích hợp.

+ Xây dựng hệ thống các trạm xe buýt, bãi đậu xe công cộng (kể cả bãi ngầm) phục vụ giao thông công cộng.

b) Chuẩn bị kỹ thuật:

- San nền:

+ Đảm bảo mực tiêu cốt nền cao hơn mực nước sông ngòi trong khu vực đối với chu kỳ mưa thiết kế 100 năm theo tiêu chuẩn đô thị loại I.

+ Cốt nền cho các khu vực được xác định theo kết quả mô hình tính toán có xét đến các quy hoạch tiêu thủy vùng Nam Hưng Nghi và thành phố Vinh. Cao độ san nền cho 5 khu vực như sau: Khu vực sông Kè Gai: 3,5 - 4,5 m; Khu vực Khu kinh tế Đông Nam: 4,0 - 4,5 m; Khu vực Cửa Lò: 3,5 - 4,0 m; Khu vực Cửa Hội: 3,5 - 4,0 m; Khu vực sông Rào Đùng: 3,5 - 4,5 m.

- Thoát nước mưa: Nâng cấp, cải tạo hệ thống các sông dẫn chính thoát ra ngoài đô thị như sông Kè Gai, sông Đào, sông Cẩm, sông Rào Đùng, ...; Xây dựng hệ thống kênh cấp I, cấp II của các khu vực đô thị kết hợp xây dựng một số khu vực hồ điều hòa thành phố Vinh tại huyện Nghi Lộc. Xây dựng hệ thống cống thoát nước riêng trong khu vực đô thị dọc theo đường giao thông, thoát nước chảy tự nhiên. Mở rộng kênh thoát nước trong đô thị, bố trí 10 trạm bơm tiêu úng tại các khu vực phù hợp.

c) Cấp nước:

- Tổng nhu cầu cấp nước đô thị (tính đến năm 2030) là: 330.000 m³/ngày đêm.

- Nguồn nước: Nguồn nước mặt được lấy từ sông Đào và nguồn nước ngầm lấy tại khu vực Cửa Lò và Nam Cẩm.

- Nhà máy nước: Nâng cấp, xây mới các nhà máy nước đảm bảo cung ứng đủ nhu cầu dùng nước cho khu quy hoạch, gồm: Nhà máy nước Hưng Vĩnh công suất 120.000 m³/ngày đêm; Nhà máy nước Cửa Lò công suất 3.000 m³/ngày đêm; Nhà máy nước Hưng Nguyên công suất 10.000 m³/ngày đêm; Nhà máy nước Nghi Diên công suất 2.000 m³/ngày đêm; Nhà máy nước Cầu Bạch công suất 100.000 m³/ngày đêm; Nhà máy nước Nam Khu kinh tế Đông Nam công suất 110.000 m³/ngày đêm.

- Mạng lưới truyền tải và phân phối: Xây dựng mạng lưới truyền tải và phân phối dạng vòng khép kín. Xây dựng trạm bơm tăng áp cho từng khu vực phân phối nước đảm bảo đủ áp lực cho khu vực.

d) Cấp điện và chiếu sáng:

- Tổng nhu cầu phụ tải toàn khu quy hoạch đến năm 2030 là: 840 MVA.

- Nguồn điện: sử dụng nguồn của lưới điện Quốc gia.

- Nâng cấp các trạm biến áp trung gian đảm bảo đáp ứng nhu cầu phụ tải, bao gồm: Trạm trung gian Hưng Đông (110/22 KV - 3*63 MVA); Trạm trung gian Khu công nghiệp Nam Cẩm (110/22 KV - (2*63 + 1*25) MVA); Trạm trung gian Quán Hành (110/22 KV - 1*63 MVA); Trạm trung gian Cửa Lò (110/22 KV - 2*63 MVA); Trạm trung gian Cơ sở 2 Đại học Vinh (110/22 KV - 3*25 MVA); Trạm trung gian Bến Thủy (110/22 KV - (2*63+1*25) MVA); Trạm trung gian Hưng Hòa (110/22 KV - 1*40 MVA).

- Cải tạo các đường dây cao áp 220 KV, 110 KV, 35 KV đảm bảo hợp lý với quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch giao thông. Cải tạo đồng bộ mạng lưới trung áp về 22 KV để tạo hiệu quả trong quản lý, đồng thời bố trí đường dây trung áp 22 KV trong đô thị đi ngầm đảm bảo cảnh quan.

- Cải tạo, nâng cấp, mở rộng mạng lưới chiếu sáng phù hợp tính chất, chức năng của công trình và tiêu chuẩn quy định.

- Khuyến khích sử dụng nguồn năng lượng tái sinh.

đ) Thông tin liên lạc:

Phát triển đầu tư xây dựng hoàn thiện các cơ sở hạ tầng thông tin liên lạc trong khu vực đảm bảo cung cấp đầy đủ các loại hình dịch vụ viễn thông. Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ mục tiêu phát triển thành phố thành trung tâm khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin của vùng. Hệ thống cáp được ngầm hóa tại hầu hết khu trung tâm, các đường phố lớn, các khu đô thị mới.

e) Thoát nước thải quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

- Thoát nước thải:

+ Thu gom theo hệ thống thoát nước riêng biệt, dẫn đến trạm xử lý tập trung.

+ Quy hoạch 7 khu xử lý nước thải tập trung (kể cả cũ và mới) cho các khu vực trên toàn bộ phạm vi đô thị, với tổng công suất 213.000 m³/ngày đêm.

+ Giải pháp xử lý nước thải sinh hoạt: Đối với các khu dân cư đã có hệ thống thoát nước chung, xây dựng hệ thống thoát nước nữa riêng với hệ thống cống bao tách nước thải đưa về các trạm xử lý; đối với các khu vực xây mới dùng hệ thống thoát nước thải riêng. Nước thải công nghiệp được xử lý tại nhà máy và tại khu xử lý tập trung của Khu công nghiệp trước khi thải ra môi trường. Nước thải bệnh viện được xử lý theo tiêu chuẩn quốc gia về nước thải y tế trước khi thải vào hệ thống.

- Thu gom, xử lý chất thải rắn:

+ Tổng khối lượng chất thải rắn thu gom đến năm 2030 là 2430 tấn/ngày. Tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt đô thị 100%, rác thải công nghiệp đạt 100%.

+ Đến năm 2030 tỷ lệ chôn lấp 10%, phần còn lại xử lý theo phương pháp tái sử dụng, tái chế, làm phân bón hữu cơ, ...

+ Giải pháp: Thực hiện phân loại rác tại nguồn và được thu gom tập trung về khu xử lý chất thải ở Khu xử lý Nghi Yên. Chất thải rắn độc hại được xử lý tại khu xử lý chất thải rắn Hưng Yên Nam.

- Quy hoạch nghĩa trang, nhà tang lễ: Quy hoạch xây dựng các nghĩa trang tập trung, đồng thời bố trí các nghĩa trang khu vực và vùng theo quy mô và thời gian tồn tại hợp lý, trở thành nghĩa trang sinh thái và đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Xây dựng công viên nghĩa trang sinh thái Hưng Tây diện tích 111 ha và một nghĩa trang phía Bắc (ngoài phạm vi quy hoạch). Đóng cửa các nghĩa rải rác trong đô thị, khoanh vùng cải tạo để trở thành công viên nghĩa trang đối với những nghĩa trang khó giải tỏa.

+ Bố trí 01 nhà tang lễ thành phố tại khu vực phía Bắc thành phố Vinh hiện hữu.

8. Đánh giá môi trường chiến lược:

a) Các giải pháp chính về bảo vệ môi trường:

Sử dụng, khai thác các nguồn nước hợp lý, đảm bảo các quy định về môi trường trong khu vực bảo vệ nguồn nước; nghiêm cấm xả nước thải ra nguồn nước; duy trì và bảo vệ diện tích mặt nước, tạo vùng lưu trữ nước; tăng cường tỷ lệ và mật độ cây xanh; khuyến khích sử dụng công nghệ thân thiện môi trường trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và sinh hoạt; khuyến khích sử dụng phương tiện giao thông công cộng và sử dụng năng lượng sạch; kiểm soát việc sử dụng hóa chất trong sản xuất nông nghiệp; tăng cường nhận thức và sự tham gia của cộng đồng trong vấn đề môi trường.

b) Phân vùng kiểm soát môi trường:

- Giữ gìn và bảo vệ giá trị cảnh quan tự nhiên, các hệ sinh thái khu vực ven sông Lam, ven biển khu vực Cửa Lò - Nghi Lộc (từ Cửa Hội đến Nghi Thiết), Đảo Ngư, khu vực Núi Quyết, khu vực Công viên trung tâm, Công viên Nguyễn Tất Thành, Quảng trường và tượng đài Hồ Chí Minh, Quảng trường Xô Viết - Nghệ Tĩnh, v.v... Bảo vệ rừng phòng hộ ven sông Lam, sông Cẩm để giảm thiểu rủi ro thiên tai do biến đổi khí hậu và bảo vệ các khu công nghiệp tập trung có nguy cơ gây ảnh hưởng môi trường.

- Thực hiện chương trình giám sát, kiểm soát ô nhiễm tại các khu công nghiệp, các làng nghề, các khu vực khai thác khoáng sản. Đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình khai thác và hoàn nguyên sau khai thác tại các khu vực khai thác. Cập nhật thông tin đối với biến đổi môi trường, phát hiện ô nhiễm để giảm thiểu thấp nhất mức độ ảnh hưởng.

c) Hệ thống quan trắc và giám sát môi trường:

Xây dựng hệ thống quan trắc và giám sát định kỳ về môi trường đất, nước, địa chất, không khí, tiếng ồn, rác thải, biến động hệ sinh thái tại các khu vực, các điểm có khả năng gây ra sự cố môi trường, các khu vực nhạy cảm về môi trường.

9. Chương trình, dự án ưu tiên đầu tư:

a) Giao thông:

- Đầu tư xây dựng hoàn thành đường trung tâm Hưng Tây - Vinh - Cửa Lò và hệ thống hạ tầng kỹ thuật hai bên; quốc lộ ven biển và cầu Cửa Hội; đường Nguyễn Sỹ Sách kéo dài đến đường ven sông Lam và cầu Hưng Hòa; đường từ Khu công nghiệp Nam Cẩm xuống Hưng Hòa (trục song song với quốc lộ 1A về phía Đông); các tuyến đường vành đai và đường nối trung tâm thành phố;

- Hoàn thành, nâng cấp một số tuyến đường nội đô quan trọng: Lý Thường Kiệt, Nguyễn Viết Xuân, Lê Ninh.

- Xây dựng, nâng cấp cảng hàng không Vinh thành cảng hàng không quốc tế theo quy hoạch ngành hàng không được duyệt.

- Xây dựng nâng cấp, mở rộng cảng Cửa Lò.

b) Cấp điện: Triển khai xây dựng công trình theo các quy hoạch điện được cấp thẩm quyền phê duyệt.

c) Cấp nước: Xây dựng hoàn thành nhà máy nước Cầu Bạch, nhà máy nước Cửa Lò theo quy mô thiết kế. Xây dựng các tuyến đường ống cấp nước chính đến các khu vực tập trung công nghiệp, tập trung dân cư, các trung tâm chức năng. Cải tạo mạng lưới cấp nước thành phố Vinh.

d) Thoát nước mặt: Xây dựng đê bao phòng chống lũ dọc sông Vinh dài khoảng 14 km, xây dựng trạm bơm chống úng, thoát nước đô thị.

đ) Nghĩa trang: Đầu tư hoàn thành Nghĩa trang sinh thái vĩnh hằng Hưng Tây, quy mô 111 ha.

e) Xây dựng các dự án trọng điểm về hành chính; y tế; giáo dục; văn hoá, thể thao và du lịch:

- Đầu tư xây dựng hoàn thành Trung tâm hành chính Tỉnh tại phường Hưng Dũng.

- Xây dựng 01 bệnh viện đa khoa Quốc tế đồng thời đầu tư xây dựng hoàn thành các bệnh viện chuyên ngành: Sản nhi; U bướu; Chấn thương Chỉnh hình; Trung tâm kiểm nghiệm dược - mỹ phẩm vùng Bắc Trung bộ.

- Xây dựng Trường Trung học phổ thông chuyên Phan Bội Châu cơ sở mới; đầu tư xây dựng 01 Trường Đại học Quốc tế và 01 Trường Trung học phổ thông Quốc tế.

- Xây dựng các trung tâm thể thao cấp tỉnh, thành phố và thể thao chuyên ngành tại xã Hưng Lộc, xã Hưng Hoà.

- Xây dựng Đài phát thanh truyền hình đáp ứng chức năng cho vùng Bắc Trung bộ.

- Đầu tư Khu du lịch cao cấp lâm viên núi Quyết - sông Lam; Khu du lịch Song Ngư Sơn tại thị xã Cửa Lò. Bảo tồn, tôn tạo toàn bộ hệ thống các di tích lịch sử văn hóa.

g) Xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp, khu nghiên cứu và phát triển (R&D):

- Tập trung thu hút đầu tư xây dựng Trung tâm công nghệ thông tin và Trung tâm nghiên cứu phát triển khoa học kỹ thuật tại khu vực Hưng Hoà; hoàn thành Dự án Công viên Công nghệ thông tin tại Nghi Phú.

- Đầu tư các khu công nghiệp, khu nghiên cứu và phát triển trọng điểm tạo động lực phát triển công nghiệp: Khu nghiên cứu và phát triển Cửa Lò (R&D); khu công nghiệp công nghệ cao thuộc Khu kinh tế Đông Nam; Tổ hợp khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ phía Tây thành phố.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An

1. Ban hành Quy định quản lý theo đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Vinh tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn 2050.

2. Phối hợp với Bộ Xây dựng tổ chức công bố công khai đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Vinh tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn 2050.

3. Tổ chức lập chương trình phát triển đô thị, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị phù hợp với đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Vinh tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn 2050. Xây dựng và ban hành quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị theo quy định.

4. Chỉ đạo lập kế hoạch, chương trình cải tạo chỉnh trang đô thị, chương trình phát triển đô thị, kế hoạch đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng xã hội - kỹ thuật; quản lý chặt chẽ các quỹ đất dự kiến để phát triển các công trình, các khu chức năng quan trọng của đô thị theo đúng quy hoạch.

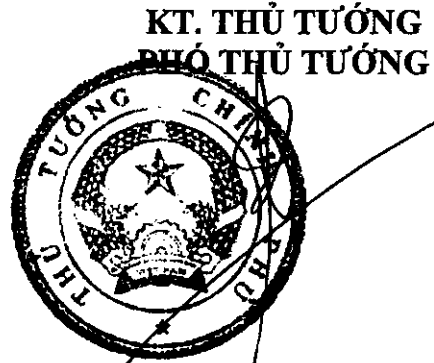
5. Xây dựng cơ chế liên quan đến tài chính, đất đai để thực hiện các dự án hạ tầng kỹ thuật khung và thực hiện quy hoạch theo tiến độ và trình tự ưu tiên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, các Bộ có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Quốc phòng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Nghệ An;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, NC, V.III, KGVX;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b).M.40



Hoàng Trung Hải